

Số: 35/QĐ-UBND

Tân Quang, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
xã Tân Quang quý 4 năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Quang quý 4 năm 2023.

*(Có phụ biểu kèm theo).*


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân TP;
- Phòng Tài chính TP;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Thế Anh**

**BIÊN BẢN**  
**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
xã Tân Quang quý 4 năm 2023**

Hôm nay, hồi 8h00 ngày 09/1/2024

Tại: Trụ sở UBND xã Tân Quang

Đã tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Quang quý 3 năm 2023 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan.

**Thành phần lập biên bản:**

Chúng tôi gồm:

Ông Nguyễn Thế Anh - Chủ tịch UBND xã

Bà Trần Thị Thúy – Công chức văn phòng - thống kê

Bà Nguyễn Thị Hưng – Công chức Tài chính kế toán

Có sự chứng kiến của:

Bà Phạm Thị Lan Hương – Công chức tư pháp – hộ tịch

Bà Trần Thị Tuyền – Chủ tịch mặt trận tổ quốc xã

Lập biên bản về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Quang quý 4 năm 2023

Biên bản lập xong hồi 9h45 phút cùng ngày. Biên bản đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  


**Nguyễn Thế Anh**

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trần Thị Thúy**



Tỉnh Thái Nguyên  
Thành phố Sông Công  
Xã Tân Quang



Biểu số 113/CK TC - NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>10.330.586.216</b>	<b>9.641.533.240</b>	<b>93</b>
1	Các khoản thu 100%	195.000.000	946.670.400	485
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	217.500.000	135.560.624	62
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.590.519.020	8.231.735.020	86
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.328.000.000	3.969.216.000	74
	- Bổ sung có mục tiêu	4.262.519.020	4.262.519.020	100
4	Thu chuyển nguồn	327.567.196	327.567.196	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>9.552.555.520</b>	<b>6.349.874.904</b>	<b>66</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.129.917.600	2.129.917.600	
2	Chi thường xuyên	7.422.637.920	4.219.957.304	57
3	Dự phòng			

Tỉnh Thái Nguyên  
Thành phố Sông Công  
Xã Tân Quang

Biểu số 113/CK TC - NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>10.330.586.216</b>	<b>9.641.533.240</b>	<b>93</b>
1	Các khoản thu 100%	195.000.000	946.670.400	485
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	217.500.000	135.560.624	62
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.590.519.020	8.231.735.020	86
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.328.000.000	3.969.216.000	74
	- Bổ sung có mục tiêu	4.262.519.020	4.262.519.020	100
4	Thu chuyển nguồn	327.567.196	327.567.196	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>9.552.555.520</b>	<b>6.349.874.904</b>	<b>66</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.129.917.600	2.129.917.600	
2	Chi thường xuyên	7.422.637.920	4.219.957.304	57
3	Dự phòng			





Biểu số 114/CK TC - NSNN

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÁ QUÝ 4 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	ĐVT: Đồng					
		DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>Tổng số thu</b>	1.366.000.000	11.267.974.612	1.365.217.239	12.176.725.180	100	108
	<b>I. Các khoản thu 100%</b>	195.000.000	195.000.000	79.564.500	956.885.400	41	491
	- Phí, lệ phí	95.000.000	95.000.000	53.531.500	53.531.500	56	56
	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định						
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu phạt, thu khác theo quy định	100.000.000	100.000.000	26.033.000	17.400.000	26	17
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định				874.724.400		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác				11.229.500		



<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>1.171.000.000</b>	<b>217.500.000</b>	<b>1.285.652.739</b>	<b>407.865.168</b>	<b>110</b>	<b>188</b>
1. Các khoản thu phân chia	1.171.000.000	217.500.000	1.285.652.739	407.865.168	110	188
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	75.000.000	52.500.000	70.799.753	49.559.827	94	94
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	250.000.000	125.000.000	355.951.937	208.196.668	142	167
- Thuế ngoài quốc doanh	80.000.000	40.000.000	232.217.346	150.108.673	290	375
- Thuế thu nhập cá nhân	766.000.000		626.683.703		82	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>		<b>327.567.196</b>		<b>327.567.196</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>10.527.907.416</b>		<b>10.484.407.416</b>		<b>100</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách		5.328.000.000		5.284.500.000		99
- Bổ sung có mục tiêu		5.199.907.416		5.199.907.416		100







Biểu số 115/CK TC - NSNN

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 4 NĂM 2023**

( Ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			ĐVT: đồng		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>Tổng chi</b>	11.231.564.392	2.849.584.537	8.381.979.855	11.180.096.592	2.849.584.537	8.330.512.055	100	100	99
1	Chi giáo dục			-			-			
2	Chi ứng dụng, chuyển dụng công nghệ			-			-			
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa thông tin	35.000.000		35.000.000	35.000.000		35.000.000	100		100
5	Chi phát thanh truyền thanh						-			
6	Chi thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100		100
7	Chi bảo vệ môi trường	59.182.800		59.182.800						-
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.206.607.700		1.206.607.700	1.206.607.700		1.206.607.700	100		100



9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý NN	6.985.289.355	6.985.289.355	6.985.289.355	6.985.289.355	6.985.289.355	6.985.289.355	100	100
10	Chi cho công tác XH	70.900.000	70.900.000	70.900.000	78.615.000	78.615.000	78.615.000	111	111
11	Chi khác		-				-		
12	Dự phòng NS xã								





**NỘI DUNG CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ  
TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023**

*( Kèm theo Quyết định số: 749/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc công bố  
tình hình thực hiện dự toán Ngân sách Nhà Nước quý III năm 2023.*

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV/2023**

Thực hiện quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 thành phố Sông Công.

Kết quả thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Quang quý II năm 2023 như sau:

**I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2023**

Năm 2023 xã Tân Quang được thành phố giao kế hoạch thu ngân sách là: 10.330.586.216 đồng. Kết quả thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước của xã quý III năm 2023 theo phân cấp đạt 9.641.533.240 đồng trong đó:

Thu ngoài quốc doanh đạt 140.635.167 đồng, thu trước bạ bằng 37.687.606 đồng, thu thuế thu nhập cá nhân bằng 226.904.360 đồng, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 67.401.127 đồng, thu phí và lệ phí bằng 43.316.500 đồng, thu biện pháp tài chính bằng 26.033.000đ.

Công tác thu ngân sách của xã Tân Quang luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự lãnh đạo của đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã. UBND xã luôn xác định thu ngân sách là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Tuy nhiên quý III năm 2023 trên địa bàn xã hầu hết các khoản thu thực hiện thấp, giảm so với cùng kỳ, nguyên nhân là do năm 2023 số thu của xã được giao trong đối cao trong khi nguồn thu tại địa phương lại thấp, biến động về mua bán đất đai, hoạt động kinh doanh tại địa phương còn nhỏ lẻ.

**II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

1. Chi thường xuyên

Tổng chi ngân sách xã Tân Quang quý IV năm 2023 là: 6.349.875.004 đồng (Chi đầu tư: 2.129.917.600đ, Chi sự nghiệp văn hóa là 16.145.000 đồng, chi TDTT là 20.200.000đồng, chi quản lý hành chính là 3.938.522.506 đồng, chi đảm bảo xã hội là 78.615.000 đồng, chi NSKT: 166.474.898đ ...)

Chi ngân sách xã Tân Quang quý IV năm 2023 cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi trong kế hoạch và chi kịp thời các nhiệm vụ phát sinh như: Chi chúc mừng thọ người cao tuổi, tiền điện chiếu sáng các xóm, chi phục vụ công tác thu gom chất thải rắn, y tế, văn hoá....

2. Chi đầu tư XD CB: Không

**III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH**

1. Về thu ngân sách

Cần khai thác tốt nguồn thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời cho ngân sách nhà nước chống thất thu, trốn thuế, nợ đọng thuế, gian lận chuyển giá, vi phạm pháp luật thuế, phần đầu hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách được giao.

Thực hiện thu đóng góp của nhân dân đầu tư các công trình hạ tầng nông thôn, thu các loại quỹ và nộp toàn bộ số tiền thu được vào tài khoản tiền gửi của UBND xã mở tại KBNN Sông Công để quản lý và sử dụng theo đúng mục đích, đúng quy định.



Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND xã với các ngành, đoàn thể và chi cục thuế thành phố để giải quyết kịp thời những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện thu ngân sách.

## 2. Về chi ngân sách

Chi ngân sách cần bám sát vào dự toán đã được thành phố và HĐND xã giao.

Tăng cường chủ động điều hành ngân sách, thực hiện điều chỉnh và cân đối lại các nhiệm vụ chi ngân sách khi có biến động hụt thu, ưu tiên các khoản chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản chi theo chế độ. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện công khai minh bạch Ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

T. TIẾN NGUYỄN